

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2019/HNGĐ – ST**

Ngày: 16-4-2019

"V/v tranh chấp: Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Mạnh Dũng;

2/ Ông Nguyễn Quang Liêu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 483/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018, về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn S, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Chị Trần Thị Kim T, sinh năm: 1992

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn S, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Kim T tự nguyện chung sống, tiến hành đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ký ngày 15 tháng 4 năm

2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế vợ chồng không ổn định, tiền bạc thiếu thốn, đời sống khó khăn nên chị Trần Thị Kim T không sinh sống được và đến khoảng cuối năm 2010, chị Trần Thị Kim T đi khỏi địa phương cho đến nay. Anh nhiều lần đi tìm kiếm chị nhưng không có tin tức. Ngày 15/10/2018 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã có quyết định số 02/2018/QĐST-DS về việc tuyên bố chị Trần Thị Kim T mất tích. Đến nay vẫn không có tin tức của chị Trần Thị Kim T, anh không còn tình cảm với chị Trần Thị Kim T nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trần Thị Kim T.

Về nuôi con chung: Anh và chị Trần Thị Kim T có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Minh Th sinh ngày 26 tháng 9 năm 2010. Từ lúc chị Trần Thị Kim T bỏ đi cho đến nay, anh trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu nên sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Anh và chị Trần Thị Kim T không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị Trần Thị Kim T không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Trần Minh Th sinh năm 2010 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ:

- Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ký ngày 15/4/2010 của Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước (bản chính); Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Trần Minh Th (bản photo chứng thực); Sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T (bản photo chứng thực); quyết định số 02/2018/QĐST-DS ngày 15/10/2018 về việc tuyên bố một người mất tích của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước (bản chính)
- Bản tự khai của nguyên đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Kim T (là bị đơn) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Kim T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T khai nhận anh và chị Trần Thị Kim T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước vào ngày 15 tháng 4 năm 2010. Lời khai của anh Nguyễn Văn T phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 04). Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch”*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Kim T là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn: Theo lời khai của anh Nguyễn Văn T thể hiện trong bản tự khai và tại phiên tòa thì trong thời gian chung sống do kinh tế không ổn định, đời sống khó khăn nên chị Trần Thị Kim T đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 15/10/2018 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã có quyết định số 02/2018/QĐST-DS về việc tuyên bố chị Trần Thị Kim T mất tích. Tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”*. Như vậy, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn T.

[4] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T khai nhận anh và chị Trần Thị Kim T có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Kim Th, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2010. Anh Nguyễn Văn T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Kim Th. Xét, cháu Nguyễn Trần Kim Th mới 09 tuổi cần sự chăm sóc, trông nom trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ. Từ năm

2010 cho đến nay chị Trần Thị Kim T vắng mặt tại địa phương không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Kim Th vì phạm nghĩa vụ và quyền của cha mẹ được quy định tại Điều 69 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu Nguyễn Trần Kim Th, theo quy định vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cháu Nguyễn Trần Kim Th cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T khai nhận anh và chị Trần Thị Kim T không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Do đó, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Trần Thị Kim T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Kim Th, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2010 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009001 ngày 07 tháng 12 năm 2018 (đã nộp xong).

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh